

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, số 11 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội</p> <p>Mã số thuế: 0110810487</p> <p>Điện thoại: 02439276180</p> <p>Email: ninhnd@nsmo.vn</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</i></p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm dự án: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, số 11 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p> <p><i>[Ghi địa điểm dự án]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: Kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</p> <p><i>[Tuỳ theo tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể, ví dụ: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng...]</i></p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: _____</p> <p><i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i></p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Sẽ được thống nhất tại Biên bản thương thảo hợp đồng và Biên bản khởi động hợp đồng (nếu có).</p> <p><i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i></p>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	<p>Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i></p> <p><i>[ghi các trường hợp khác (nếu có). Trường hợp không áp dụng thì ghi “không áp dụng”]</i></p>
<b>E-ĐKC 7</b>	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói.</p> <p><i>[Ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. Trường hợp áp dụng loại hợp đồng hỗn hợp thì nêu rõ phân công việc nào áp dụng hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá].</i></p>
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p>

(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.

(2) Đối với loại hợp đồng theo thời gian:

i. Giá hợp đồng bao gồm thù lao và chi phí khác cho chuyên gia được quy định tại Bảng giá Hợp đồng.

ii. Giá trần là \_\_\_\_\_ [ghi giá trị bằng đồng Việt Nam]. Các khoản thanh toán cho Hợp đồng này không được vượt quá mức trần. Đối với các khoản thanh toán vượt quá mức trần, các bên phải ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, trong đó nêu rõ các nội dung dẫn đến việc thanh toán vượt mức trần.

iii. Thù lao và chi phí khác cho chuyên gia

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu (i) thù lao được xác định trên cơ sở thời gian thực tế mỗi chuyên gia của nhà thầu thực hiện Dịch vụ sau ngày bắt đầu thực hiện Dịch vụ hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; và (ii) chi phí khác mà Nhà thầu phải chi trên thực tế một cách hợp lý để thực hiện dịch vụ.

- Các khoản thanh toán phải được thực hiện trên cơ sở mức thù lao và chi phí khác được quy định tại Bảng giá Hợp đồng.

- Điều chỉnh giá đối với chi phí thù lao (thù lao cho chuyên gia theo tháng hoặc theo ngày nêu tại Bảng giá hợp đồng): \_\_\_\_\_ [điền “áp dụng” hoặc “không áp dụng”.]

*[Nếu Hợp đồng có thời hạn dưới 18 tháng, không áp dụng trượt giá đối với thù lao chuyên gia. Trường hợp không áp dụng trượt giá đối với mức thù lao, mức thù lao sẽ cố định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.]*

*Nếu Hợp đồng kéo dài trên 18 tháng, có thể quy định nội dung trượt giá đối với chi phí thù lao chuyên gia căn cứ mức lạm phát trong nước. Việc xác định trượt giá đối với chi phí thù lao cần căn cứ chỉ số giá tiền lương trong thời gian tính trượt giá. Trường hợp áp dụng trượt giá đối với lương chuyên gia, cần nêu rõ cách thức trượt giá].*

(3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.

(4) Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Giá hợp đồng được trượt giá và thực hiện như sau:

- Trượt giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp

	<p>đồng còn hiệu lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trượt giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 13 <b>E-ĐKC</b>. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng;</li> <li>- Giá hợp đồng sẽ được tính trượt giá trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công và vật tư. Việc trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể _____ <i>[nêu rõ công thức tính trượt giá]</i>.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 10</b></p>	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p>Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% giá trị hợp đồng sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Nhà thầu đã thực hiện các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Văn bản yêu cầu tạm ứng của nhà thầu, trong đó chỉ rõ số tiền và lý do tạm ứng, tên, địa chỉ, số tài khoản của ngân hàng nơi tiền chuyển đến theo hợp đồng.</li> <li>b. Bảo lãnh tạm ứng. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc thuộc phạm vi của Hợp đồng và cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.</li> <li>+ Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không gia hạn nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</li> <li>+ Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</li> <li>+ Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</li> </ul> </li> </ol>

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

c. Thời gian tạm ứng: 45 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ nêu trên.

## 10.2. Thanh toán

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

*[Tuỳ theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này.]*

*Việc thanh toán cho nhà thầu có thể quy định bằng tiền mặt, chuyển khoản.]*

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Số lần thanh toán: 02 lần *[Ghi cụ thể số lần thanh toán].*

- Thời gian thanh toán: 45 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ thanh toán.

### **Thanh toán lần 1:**

Thanh toán đến 30% giá trị hợp đồng (sau khi đã trừ 100% khoản tạm ứng tương ứng) sau khi bên A nhận được từ bên B 05 bộ hồ sơ gốc các giấy tờ pháp lý sau:

- Văn bản của nhà thầu gửi chủ đầu tư kèm Thiết kế hệ thống chi tiết;
- Văn bản chấp thuận bản thiết kế chi tiết của chủ đầu tư gửi nhà thầu;
- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Hóa đơn giá trị gia tăng.

### **Thanh toán lần 2:**

Thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng (sau khi đã trừ 100% khoản tạm ứng tương ứng) sau khi bên A nhận được từ bên B 05 bộ hồ sơ gốc các giấy tờ pháp lý sau:

+ Hồ sơ nghiệm thu:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu;
- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng phần mềm;
- Biên bản bàn giao;
- Hồ sơ CO, CQ của thiết bị phần cứng;
- Tài liệu phân tích thiết kế chi tiết;

- Biên bản nghiệm thu dịch vụ kỹ thuật phần mềm (cài đặt, tích hợp, kiểm thử, đào tạo, chuyển giao);
- Nhật ký thi công (Triển khai cài đặt);
- Mã nguồn hệ thống (CD hoặc DVD hoặc USB);
- Tài liệu đào tạo, tài liệu cài đặt, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Quy trình bảo trì phần mềm.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Hồ sơ thanh toán:

- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng kê khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;
- Bảng xác định giá trị theo khối lượng hoàn thành của hợp đồng;
- Bảng quyết toán A-B;
- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 05% giá trị hợp đồng và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hệ thống được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hệ thống được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Trường hợp sửa chữa trong giai đoạn bảo hành tương ứng của hệ thống đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên

B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

### **Thanh toán lần 3:**

Năm phần trăm (5%) giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.

(Trong quá trình thực hiện hợp đồng: Nhà nước và Bên A có các thay đổi về hồ sơ nghiệm thu thanh toán thì hồ sơ sẽ được hiệu chỉnh cho phù hợp).

+ *Hợp đồng trọn gói: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán.....;*

+ *Hợp đồng theo đơn giá cố định: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện (có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán;.....*

+ *Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện; bảng tính đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá; bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có); đề nghị thanh toán;.....*

+ *Hợp đồng theo thời gian: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện tương ứng các mốc thời gian hoàn thành; biên bản xác nhận số ngày làm việc*

	<i>thực tế của chuyên gia; các hóa đơn, chứng từ hợp lệ đối với các khoản chi phí liên quan; đề nghị thanh toán; .....</i>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Áp dụng (ghi áp dụng hoặc không áp dụng).</i></p> <p>Thời gian bảo hành là: 365 ngày</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Yêu cầu về khắc phục sự cố: Chi tiết xem tại Chương V Điều khoản tham chiếu.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng, ghi rõ các yêu cầu về bảo hành sản phẩm của dịch vụ, thời gian bảo hành, yêu cầu về khắc phục sự cố...</i></p> <p><i>Ví dụ điều khoản về bảo hành sản phẩm của dịch vụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: _____ ngày [ghi số ngày].</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: _____ [ghi tên một hoặc một số địa điểm].</li> <li>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</li> <li>- Sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn _____ ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</li> <li>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 12</b>	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: 02 tháng.</p> <p><i>[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với E-HSMT, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]</i></p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 3 ngày.</p> <p><i>[Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh].</i></p>
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	<p>Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật].</i></p>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày.</p> <p><i>[Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư].</i></p>
<b>E-ĐKC 16.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng</p> <p><i>[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i></p>

<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].</i>
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng <i>[Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
<b>E-ĐKC 17</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</i></li> <li>- <i>Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></li> <li>- <i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></li> </ul> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng <i>[ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”].</i> <i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% <i>[Ghi cụ thể mức phạt theo ngày]</i> cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 1.667.445.247 đồng <i>[Ghi cụ thể số tiền tối đa]</i>. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng <i>[ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”].</i> <i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></li> <li>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.</i></li> </ul>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi nhà thầu không bố trí được đủ nhân sự có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện hợp đồng.</li> </ul>

	<p>- Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm so với các mốc tiến độ trong hợp đồng trên 02 tuần mà không có lý do chính đáng.</p> <p>- Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào.</p> <p><i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi nhà thầu vi phạm thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng. Ví dụ: nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương].</i></p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: _____</p> <p><i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà thầu có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng]</i></p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng thì hai bên cùng thương lượng, hòa giải.</p> <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>- Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Bên A và Bên B không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa Án nhân dân TP Hà Nội. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại Tòa án sẽ do Bên thua kiện chịu.</p> <p>- Phát quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p><i>[Ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, cơ quan xử lý tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp... Khuyến khích đưa tranh chấp ra giải quyết tại cơ quan trọng tài].</i></p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 04-39276176</p> <p>Fax: 04-39216170</p> <p>E-mail: dauthau@nsmo.vn</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p>

	E-mail: _____
--	---------------